

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Add: Tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Tel: +84-942092662 Fax:
Email: info@icap.vn Website: www.ptic.vn

Số: 07/TB-iCap

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital
Mã chứng khoán : PTC
Địa chỉ : Phòng 1006, tầng 10, tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành,
phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 0942092662 Fax:

Loại thông tin công bố: 24h 72h bất thường theo yêu cầu
* Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital công bố Báo cáo tài chính quý 4 năm 2023 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 ký ngày 30 tháng 01 năm 2024

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital tại đường dẫn: <http://www.ptic.vn> chuyên mục **Thông tin tài chính**.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VT, TK.



NGUYỄN THÀNH CÔNG

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ICAPITAL



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ IV NĂM 2023



Hà Nội, tháng 01 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, tòa nhà Gelex Tower, Phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý 4 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		94.384.266.789	109.534.930.804
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.723.506.213	4.923.714.806
1. Tiền	111		13.042.617.494	3.328.450.032
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.680.888.719	1.595.264.774
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	61.500.476.267	80.824.592.509
1. Chứng khoán kinh doanh	121		63.466.173.323	116.068.221.256
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1.965.697.056)	(35.243.628.747)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.897.886.810	23.535.197.409
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	9.888.014.498	14.820.914.498
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		167.238.000	165.738.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	2.300.000.000	3.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.942.821.234	5.948.731.833
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(400.186.922)	(400.186.922)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		262.397.499	251.426.080
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	53.580.000	53.580.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		52.084.276	41.112.857
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	156.733.223	156.733.223
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, tòa nhà Gelex Tower, Phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý 4 năm 2023

Bảng cân đối kế toán quý 4 năm 2023 (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		411.182.991.574	413.409.508.602
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		58.938.000	58.938.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	58.938.000	58.938.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.398.422.584	4.171.371.936
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	3.398.422.584	4.171.371.936
- Nguyên giá	222		7.695.579.024	7.695.579.024
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.297.156.440)	(3.524.207.088)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228	V.8	378.200.000	378.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(378.200.000)	(378.200.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	407.706.288.614	409.031.377.204
1. Đầu tư vào công ty con	251		277.833.060.000	277.833.060.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		147.960.000.000	147.960.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.930.000.000	4.930.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(23.016.771.386)	(21.691.682.796)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		19.342.376	147.821.462
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	19.342.376	147.821.462
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		505.567.258.363	522.944.439.406

106
CÔNG
CỔ
Đ
ICA
YANH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, tòa nhà Gelex Tower, Phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý 4 năm 2023

Bảng cân đối kế toán quý 4 năm 2023 (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		146.845.377.467	182.608.775.472
I. Nợ ngắn hạn	310		146.845.377.467	84.587.749.056
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	123.687.561.658	57.988.535.241
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	318.291.134	297.709.277
4. Phải trả người lao động	314		188.500.000	566.468.521
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		75.000.000	103.500.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	22.467.462.438	22.041.330.896
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	-	3.481.642.884
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		108.562.237	108.562.237
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	98.021.026.416
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.9b	-	98.021.026.416
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

55.
B T
H A
J T
PH C

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, tòa nhà Gelex Tower, Phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý 4 năm 2023

Bảng cân đối kế toán quý 4 năm 2023 (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		358.721.880.896	340.335.663.934
I. Vốn chủ sở hữu	410		358.721.880.896	340.335.663.934
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.13	323.073.240.000	323.073.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		323.073.240.000	323.073.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.13	33.007.063.010	33.007.063.010
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.13	(702.929.619)	(702.929.619)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.13	-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.13	3.344.507.505	(15.041.709.457)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(15.041.709.457)	30.122.492.070
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		18.386.216.962	(45.164.201.527)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		505.567.258.363	522.944.439.406

Người lập biểu

Đặng Thị Đoan Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len



Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thành Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, tòa nhà Gelex Tower, Phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý 4 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ 4 NĂM 2023
Dạng đầy đủ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý 4	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	10.000.000	26.000.000	61.000.000	3.994.885.898
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			-		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		10.000.000	26.000.000	61.000.000	3.994.885.898
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2		8.755.303	8.755.303	3.769.169.633
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.000.000	17.244.697	52.244.697	225.716.265
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.231.306.706	2.008.532.009	11.611.694.931	32.589.294.429
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(2.957.745.631)	29.563.333.910	(10.546.122.203)	75.042.953.808
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	114.021.486	103.450.466	215.418.566
8. Chi phí bán hàng	25					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1.214.216.746	1.076.796.914	3.739.969.458	3.985.287.753
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.984.835.591	(28.614.354.118)	18.470.092.373	(46.213.230.867)
11. Thu nhập khác	31	VI.6		1.007.700.135		3.815.258.920
12. Chi phí khác	32	VI.7	-	1.009.631.332	83.875.411	2.766.229.580
13. Lợi nhuận khác	40		-	(1.931.197)	(83.875.411)	1.049.029.340
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.984.835.591	(28.616.285.315)	18.386.216.962	(45.164.201.527)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10				
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.984.835.591	(28.616.285.315)	18.386.216.962	(45.164.201.527)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8				
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8				

Người lập biểu

Đặng Thị Đoan Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len



Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

Tổng giám đốc

Nguyễn Thành Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, tòa nhà Gelex Tower, Phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý 4 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ QUÝ 4 NĂM 2023

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.386.216.962	(45.164.201.527)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	772.949.352	772.949.352
- Các khoản dự phòng	03		(31.952.843.101)	47.065.588.801
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6		(7.529.194.180)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	103.450.466	215.418.566
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(12.690.226.321)	(4.639.438.988)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.926.339.180	53.120.497.216
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5.721.155.468)	(56.618.656.358)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		128.479.086	105.601.590
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	52.602.047.933	(44.384.215.101)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(103.450.466)	(201.918.566)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	-	(12.965.958.468)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		39.142.033.944	(65.584.088.675)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21			-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			163.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.940.000.000)	(1.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.4	2.240.000.000	2.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(32.322.000.000)	(125.629.533.584)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.000.000.000	71.608.427.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.161.400.347	2.364.200.657
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(25.860.599.653)	(50.293.269.563)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, tòa nhà Gelex Tower, Phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo quý 4 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quý 4 năm 2023 (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.13		38.468.892.977
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.12	5.991.233.142	45.370.177.215
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.12	(9.472.876.026)	(42.188.534.331)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.481.642.884)	41.650.535.861
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		9.799.791.407	(74.226.822.377)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.923.714.806	79.150.537.183
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	14.723.506.213	4.923.714.806

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Đoan Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Thành Công



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió và khác.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió và khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 có trụ sở chính tại thôn Xa Bai, xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất năng lượng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty con này là 50,1%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 có trụ sở chính tại thôn Mã Lai, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất năng lượng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty liên kết này là 32,81%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính Quý 4/2023

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 06 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 05 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Quý 4/2023.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính Quý 4/2023

Báo cáo tài chính Quý 4/2023 được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ và chi phí thuê văn phòng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thuê văn phòng

Chi phí thuê văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được giá.

12. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm giá trị công trình xây lắp bị cắt giảm khi quyết toán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ bàn giao, nghiệm thu dịch vụ xây lắp được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp công trình đã nghiệm thu, bàn giao và ghi nhận doanh thu kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh giá trị bị cắt giảm khi quyết toán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản cắt giảm phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính Quý 4/2023: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính Quý 4/2023 kỳ này.
- Nếu khoản cắt giảm phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính Quý 4/2023: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính Quý 4/2023 kỳ sau.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Quý 4/2023 của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN QUÝ 4/2023

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.096.580	9.486.580
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.039.520.914	3.318.963.452
Tiền đang chuyển ⁽ⁱ⁾	-	-
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	1.680.888.719	1.595.624.774
Cộng	<u>14.723.506.213</u>	<u>4.923.062.376</u>

(i) Là tiền bán chứng khoán chờ về theo quy định T+2,5

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

Là các khoản đầu tư cổ phiếu kinh doanh, chi tiết như sau:

Mã CP	Số cuối kỳ				Số đầu năm			
	Số lượng CP cuối kỳ	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng CP đầu kỳ	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
HJS	590.100	21.623.326.892	26.259.450.000		590.100	21.623.326.892	23.485.980.000	
STB	446.700	13.410.753.932	12.485.265.000	-925.488.932				
TDC	878.000	8.788.719.534	8.700.980.000	-87.739.534	1.625.300	15.533.335.576	16.415.530.000	
PVP	579.300	7.952.500.603	8.081.235.000					

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

VIP	591.500	4.081.903.394	6.713.525.000		1.170.500	8.079.760.751	10.066.300.000	
LHG	114.100	3.371.095.466	3.457.230.000					
DCM	99.900	2.923.604.912	3.236.760.000					
PTP	20.000	1.175.000.000	240.000.000	-935.000.000	20.000	1.175.000.000	280.000.000	-895.000.000
HNI	5.800	139.268.590	121.800.000	-17.468.590	5.800	139.268.590	144.420.000	
IDC	-	-	-		121.770	6.447.820.862	3.860.109.000	-2.587.711.862
TCB					600.000	31.581.858.400	15.510.000.000	-16.071.858.400
RAL					13.311	1.497.698.351	1.026.278.100	-471.420.251
HID					90	514.823	273.600	-241.223
HPG					750.000	28.349.206.609	13.500.000.000	-14.849.206.609
MBB					74.400	1.640.430.402	1.272.240.000	-368.190.402
Cộng	3.325.400	63.466.173.323	69.296.245.000	-1.965.697.056	4.971.271	116.068.221.256	85.561.130.700	-35.243.628.747

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	277.833.060.000	-	277.833.060.000	(2.526.484.685)
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 ⁽ⁱ⁾	277.833.060.000	-	277.833.060.000	(2.526.484.685)
Đầu tư vào công ty liên kết	147.960.000.000	(18.086.771.386)	328.282.875.000	(14.235.198.111)
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 ⁽ⁱⁱ⁾	147.960.000.000	(18.086.771.386)	147.960.000.000	(14.235.198.111)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ Cáp quang và Thiết bị Bưu điện ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Cộng	430.723.060.000	(23.016.771.386)	430.723.060.000	(21.691.682.796)

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200706768 ngày 11 tháng 03 năm 2020, thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 (“Hướng Linh 8”) có vốn điều lệ là 358.000.000.000 VND. Trong năm 2022, Công ty đã mua thêm 7.553.800 cổ phần Hướng Linh 8, bao gồm: (i) mua của Ông Đặng Quốc Chính 3.580.000 cổ phần với giá mua 16.000 VND/CP; và (ii) mua của Ông Nguyễn Công Hùng 3.973.800 cổ phần với giá mua 13.700 VND/CP (xem thuyết minh V.11).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 17.935.800 cổ phần, chiếm 50,10% vốn điều lệ Hướng Linh 8 (số đầu năm: 10.382.000 cổ phần, chiếm 29% vốn điều lệ). Công ty này từ Công ty liên kết chuyển thành Công ty con từ ngày 17 tháng 3 năm 2022.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200706750 ngày 11 tháng 3 năm 2020, thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 (“Hướng Linh 7”) có vốn điều lệ là 434.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 là 147.960.000.000 VND, sở hữu 14.240.000 cổ phần, chiếm 32,81% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 (không thay đổi so với đầu năm).

(iii) Công ty Cổ phần Công nghệ Cáp quang và Thiết bị Bưu điện đang lâm vào tình trạng phá sản nên theo Công ty trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này với mức trích lập là 100%.

Khoản đầu tư sử dụng để cầm cố, thế chấp

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

Công ty thế chấp cổ phần Hướng Linh 8 và cổ phần Hướng Linh 7 cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Đông (“BIDV Hà Đông”) để đảm bảo cho các khoản vay của Hướng Linh 8 và Hướng Linh 7 tại cùng ngân hàng.

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết
Hướng Linh 7 và Hướng Linh 8 đã đi vào hoạt động từ quý 1 năm 2022.

Giao dịch với công ty con, công ty liên kết
Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con và công ty liên kết.

2c. Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyễn Mạnh Hiền - Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần CTCP Cấp quang Việt Nam Vina-OFC	9.210.875.000	14.210.875.000
Nguyễn Thu Phương - Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần CTCP Khách sạn Bưu điện Nha Trang	-	-
Ban Quản lý Dự án Phát triển Công trình Đô thị	400.186.922	400.186.922
Các khách hàng khác	276.952.576	209.852.576
Cộng	<u>9.888.014.498</u>	<u>14.820.914.498</u>

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là các khoản cho vay Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly (bên liên quan) theo hợp đồng số 1412/HĐVV-PTIC-SDY ngày 14/12/2017 thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày giải ngân từng đợt, lãi suất 9%/năm, mục đích cho vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất cùng các tài sản trên đất và các tài khác của Bên vay. Hợp đồng số 1412 đã được gia hạn lần 6 đến ngày 14 tháng 12 năm 2024.

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	5.381.511.286	-	5.443.886.286	-
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly - phải thu lãi cho vay	5.381.511.286	-	5.443.886.286	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	561.309.948	-	504.845.547	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.003.251	-	2.884.588	-
Phải thu lãi cho vay	196.327.158	-	196.327.158	-
Ký cược, ký quỹ	106.815.000	-	106.815.000	-
Tạm ứng	195.850.920	-	129.846.375	-
Các khoản phải thu khác	60.313.619	-	68.972.426	-
Cộng	<u>5.942.821.234</u>	-	<u>5.948.731.833</u>	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí thuê văn phòng.

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	19.342.376.	147.821.462
Cộng	19.342.376	147.821.462

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.101.272.727	770.890.890	4.823.415.407	7.695.579.024
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Số cuối kỳ	2.101.272.727	770.890.890	4.823.415.407	7.695.579.024
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	740.890.890	841.815.407	1.582.706.297
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	525.318.181	746.923.500	2.251.965.407	3.524.207.088
Khấu hao trong kỳ	105.063.636	4.285.716	663.600.000	772.949.352
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Số cuối kỳ	630.381.817	751.209.216	2.915.565.407	4.297.156.440
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.585.954.546	23.967.390	2.571.450.000	4.171.371.936
Số cuối kỳ	1.470.890.909	19.681.675	1.907.850.000	3.398.522.584
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

8. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

9. Phải trả người bán

9a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đặng Quốc Chính ⁽ⁱ⁾	19.528.900.000	51.850.900.000
Nguyễn Công Hùng ⁽ⁱⁱ⁾	5.728.000.000	5.728.000.000
Nguyễn Quang Duy ⁽ⁱⁱⁱ⁾	80.446.626.416	-
Nguyễn Công Chiến ^(iv)	17.574.400.000	-
Các nhà cung cấp khác	409.635.242	409.635.241
Cộng	123.687.561.658	57.988.535.241

⁽ⁱ⁾ Phải trả Ông Đặng Quốc Chính theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 02/HĐCNCP/PTIC- ĐQC ngày 16 tháng 3 năm 2022: chuyển nhượng 3.580.000 cổ phần Hương Linh 8 với giá 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 57.280.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

- (ii) Phải trả Ông Nguyễn Công Hùng tiền mua 3.973.800 cổ phần Hường Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2022/HĐCNCP/PTIC-NCH ngày 14 tháng 3 năm 2022, giá mua 13.700 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng 54.441.060.000 VND
- (iii) Phải trả Ông Nguyễn Quang Duy tiền mua 7.160.000 cổ phần Hường Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 114.560.000.000 VND.
- (iv) Phải trả Ông Nguyễn Công Chiến tiền mua 3.222.000 cổ phần Hường Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 51.552.000.000 VND.

9b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyễn Quang Duy (iii)	-	80.446.626.416
Nguyễn Công Chiến (iv)	-	17.574.400.000
Cộng	-	98.021.026.416

- (v) Phải trả Ông Nguyễn Quang Duy tiền mua 7.160.000 cổ phần Hường Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 114.560.000.000 VND.
- (vi) Phải trả Ông Nguyễn Công Chiến tiền mua 3.222.000 cổ phần Hường Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 51.552.000.000 VND.

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm (*)		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Giảm khác	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	154.336.280	156.733.223	42.717.031	42.717.031		154.336.280	156.733.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp		-				-	-
Thuế thu nhập cá nhân	137.372.997	-	72.990.545	69.435.767		140.927.775	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6.000.000		55.669.773	38.642.694		23.027.079	-
Cộng	297.709.277	156.733.223	123.084.407	91.882.553		318.291.134	156.733.223

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8%;10% tùy mặt hàng theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính Quý 4/2023 có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết (*)	17.721.937.050	17.721.937.050
Kinh phí công đoàn	2.940.798	54.866.228
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.198.575.000	1.198.575.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi vay cá nhân phải trả	1.890.805.989	1.998.805.989
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.598.694.749	1.015.626.629
Cộng	<u>22.467.462.438</u>	<u>22.041.330.896</u>

(*) Thực hiện Nghị quyết số 09/NĐ-HĐQT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng quản trị, Công ty theo dõi trên khoản mục “Tài sản thừa chờ giải quyết” đối với các khoản nợ phải trả dư lâu ngày nhưng không liên hệ được với các đối tác liên quan để đối chiếu và chưa tất toán được, bao gồm:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Phải trả người bán	7.583.541.858
Người mua trả tiền trước	3.183.293.005
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.470.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.485.102.187
Cộng	<u>17.721.937.050</u>

12. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset ⁽ⁱ⁾	0	3.181.642.884
Vay các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	0	300.000.000
Cộng	<u>0</u>	<u>3.481.642.884</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay margin Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset để đầu tư chứng khoán với lãi suất 10,7%/năm, thời hạn vay từ 3 đến 6 tháng. Khoản vay này được thế chấp bằng mã cổ phiếu TDC, hiện có trong tài khoản chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (xem thuyết minh V.2a).
- (ii) Khoản vay cá nhân là cán bộ công nhân viên Công ty và các đối tượng khác có lãi suất từ 9% đến 13.5% /năm để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của Công ty, thời hạn vay từ 01 đến 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset	3.181.642.884	5.991.233.142	(9.172.876.026)	0
Vay ngắn hạn các cá nhân	300.000.000	-	(300.000.000)	0
Cộng	<u>3.481.642.884</u>	<u>5.991.233.142</u>	<u>(9.472.876.026)</u>	<u>0</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

13. Vốn chủ sở hữu

13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
<i>Năm trước</i>						
Số dư đầu kỳ	179.999.990.000	58.087.522.482	(6.164.759.586)	27.646.195.601	87.462.023.987	347.030.972.484

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	143.073.250.000	(58.087.522.482)		(27.646.195.601)	(57.339.531.917)	
Tái phát hành cổ phiếu quỹ ⁽ⁱⁱ⁾		33.007.063.010	5.461.829.967			38.468.892.977
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	(45.164.201.527)	(45.164.201.527)
Số dư cuối kỳ	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	-	(15.041.709.457)	340.335.663.934
<i>Năm nay</i>						
Số dư đầu kỳ	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	-	(15.041.709.457)	340.335.663.934
Tăng vốn từ nguồn VCSH ⁽ⁱ⁾						
Tái phát hành cổ phiếu quỹ ⁽ⁱⁱ⁾						
Lợi nhuận trong kỳ					18.386.216.962	17.714.150.017
Số dư cuối kỳ	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	-	3.344.507.505	358.721.880.896

⁽ⁱ⁾ Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 17 tháng 2 năm 2022, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ thực hiện quyền 10:8, nguồn sử dụng theo thứ tự ưu tiên: Thặng dư vốn cổ phần, Quỹ Đầu tư phát triển, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Số lượng cổ phiếu thực tế đã phát hành là 14.307.325 cổ phiếu, giá phát hành bằng mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu.

⁽ⁱⁱ⁾ Từ ngày 28/12/2021 đến ngày 11/01/2022, Công ty đã hoàn thành việc tái phát hành 1.700.000 cổ phiếu quỹ.

13b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.307.324	32.307.324
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	32.307.324	32.307.324
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	115.700	115.700
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	32.191.624	32.191.624

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

14. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán Quý 4 năm 2023**14a. Ngoại tệ các loại**

Không có

14b. Nợ khó đòi đã xử lý

Các số dư công nợ lâu ngày không đối chiếu xác nhận được, hồ sơ thanh toán đã thất lạc, được xử lý xóa sổ từ năm 2020 theo Quyết định số 312/QĐ-PTIC-TCKT ngày 31/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty, chi tiết như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khách hàng	16.408.835.999	16.408.835.999
Công ty Viễn thông liên tỉnh	3.307.021.232	3.307.021.232
Xí nghiệp Khảo sát thiết kế	1.837.861.923	1.837.861.923
Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu	1.354.490.857	1.354.490.857
Các khách hàng khác	9.909.461.987	9.909.461.987

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>	<u>6.026.554.479</u>	<u>6.026.554.479</u>
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	1.238.690.800	1.238.690.800
Các nhà cung cấp khác	3.141.568.679	3.141.568.679
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	<u>30.550.206.388</u>	<u>30.550.206.388</u>
Tạm ứng xây dựng và sản xuất kinh doanh	22.368.177.286	22.368.177.286
Các khoản phải thu khác	8.182.029.102	8.182.029.102
Cộng	<u><u>52.985.596.866</u></u>	<u><u>52.985.596.866</u></u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ 4/2023**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê văn phòng	0	21.000.000
Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.000.000	5.000.000
Cộng	<u><u>10.000.000</u></u>	<u><u>26.000.000</u></u>

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cho thuê văn phòng	0	8.755.303
Cộng	<u><u>0</u></u>	<u><u>8.755.303</u></u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	97.115.522	28.970.956
Lãi tiền cho vay	52.900.000	69.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	484.800.000	969.780.000
Lãi kinh doanh chứng khoán	596.491.184	940.781.053
Cộng	<u><u>1.231.306.706</u></u>	<u><u>2.008.532.009</u></u>

4. Chi phí tài chính

	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cộng	<u><u>(2.957.745.631)</u></u>	<u><u>29.563.333.910</u></u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	548.619.007	422.228.326
Chi phí vật liệu quản lý	35.466.236	21.295.911
Chi phí khấu hao tài sản cố định	193.237.338	184.482.035

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

	Kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế, phí và lệ phí		
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi		
Chi phí thẩm định công ty liên kết		100.000.000
Chi phí kiểm toán	75.000.000	90.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	268.894.165	258.790.642
Các chi phí khác	93.000.000	
Cộng	<u>1.214.216.746</u>	<u>1.076.796.914</u>

6. Thu nhập khác

	Kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	
Thu nhập từ xử lý các khoản thuế chênh lệch giữa kê khai và hạch toán	-	1.007.700.135
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và dịch vụ đi kèm	-	
Thu nhập khác		
Cộng	<u>-</u>	<u>1.007.700.135</u>

7. Chi phí khác

	Kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khác		1.009.631.332
Chi phí cho thuê mặt bằng và dịch vụ đi kèm		
Cộng		<u>1.009.631.332</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Kỳ trước			
Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HĐQT	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Thành Công - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (từ 23/02/2022)	67.836.666	12.000.000	79.836.666
Ông Hoàng Thế Vinh - Thành viên HĐQT (từ 25/04/2022)	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thành viên HĐQT (từ 17/02/2022)/Thành viên Ủy ban KTNB (từ 23/02/2022)	-	18.000.000	18.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Ông Phạm Vĩnh Phú –Thành viên HĐQT (từ 17/02/2022)/Thành viên Ủy ban KTNB	-	18.000.000	18.000.000
Bà Trần Thị Len - Kế toán trưởng	42.000.000	9.000.000	51.000.000
Cộng	109.836.666	81.000.000	190.836.666

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Kỳ này			
Ông Võ Anh Linh - Chủ tịch HĐQT	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Thành Công - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (từ 23/02/2022)	79.482.500	12.000.000	91.482.500
Ông Hoàng Thế Vinh - Thành viên HĐQT (từ 25/04/2022)	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thành viên HĐQT (từ 17/02/2022)/Thành viên Ủy ban KTNB (từ 23/02/2022)	-	18.000.000	18.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú –Thành viên HĐQT (từ 17/02/2022)/Thành viên Ủy ban KTNB	-	18.000.000	18.000.000
Bà Trần Thị Len - Kế toán trưởng	46.793.302	9.000.000	55.793.302
Cộng	126.275.802	81.000.000	207.275.802

Trong kỳ, Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8	Công ty liên kết (đến ngày 17 tháng 3 năm 2022)
	Công ty con (từ ngày 18 tháng 3 năm 2022)
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty chỉ phát sinh giao dịch phải thu lãi cho vay bên liên quan là Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly, số tiền phải thu kỳ này là 52.900.000 đồng (Số tiền phải thu Kỳ trước: 69.000.000 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.6.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty là tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió và khác. Do đó công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3. Giải trình nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận lớn hơn 10% so cùng kỳ năm trước

Kết quả kinh doanh quý IV năm 2023: lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ là 2.984.835.591 đồng; tăng với mức chênh lệch lớn hơn 10% so với cùng kỳ năm 2022 (Quý IV năm 2022, lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ: -28.616.285.315, đồng). Nguyên nhân chủ yếu là do: Thanh toán một số khoản đầu tư mang lại lợi nhuận từ kinh doanh chứng khoán và hoàn nhập dự phòng, khiến lợi nhuận quý IV năm 2023 tăng so cùng kỳ./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023

Lập, ngày 30 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu



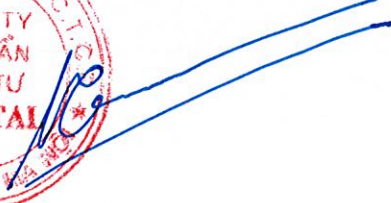
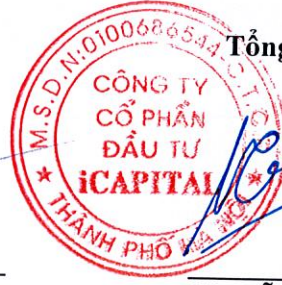
Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng



Trần Thị Len

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Công

